

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ AYUNPA  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HS-ST

Ngày 10-5-2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AYUNPA, TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Lê Đình Nam.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Trung.

Ông Ksor Jă.

**- Thư ký phiên toà:** Ông Lê Văn Thắng – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà:** Ông Nay Ha – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2018 tại Tòa án nhân dân thị xã AP, tỉnh GL xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐXXST-HS, ngày 26/4/2018 đối với các bị cáo:

1. **ĐBA**, sinh năm 1985 tại HK-HT; nơi đăng ký HKTT: Thôn 2, xã E, huyện EH, tỉnh ĐL; chỗ ở hiện nay: không có nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông ĐBT và bà NTH; có vợ là LTKT và 01 con; tiền án: không; tiền sự: Tại quyết định số 12 ngày 14/4/2017 Tòa án nhân dân huyện EH, tỉnh ĐL ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; nhân thân: Tại bản án số 14/2002/HSST ngày 15/7/2002 Tòa án nhân dân huyện EH, tỉnh ĐL xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Tại bản án số 38/2005/HSST ngày 01/02/2005 Tòa án nhân dân tỉnh ĐL xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt 12 tháng tù của bản án số 14 ngày 15/7/2002 của Tòa án nhân dân huyện EH, tỉnh ĐL, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 04 năm 06 tháng tù, đến ngày 11/8/2008 chấp hành xong hình phạt tù; bị tạm giữ ngày 14/12/2017, tạm giam từ ngày 16/12/2017 đến nay, có mặt.

2. **CQĐ**, tên gọi khác: Bí, sinh năm 1988 tại CS-GL; nơi đăng ký HKTT: Khu phố 12, thị trấn CS, huyện CS, tỉnh GL; chỗ ở hiện nay: không có nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông CQM (đã chết) và bà ĐTP; có vợ là VQT; tiền án: Tại bản án số 13/2011/HSST ngày 15/3/2011 Tòa án nhân dân huyện MY, tỉnh GL xử phạt 04 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tại bản án số 16/2011/HSST ngày 21/4/2011 Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh GL xử phạt 09 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tổng hợp hình phạt với bản án số 13/2011/HSST ngày 15/3/2011 của Tòa án nhân dân huyện MY (được trừ thời gian 7 tháng đã chấp hành), hình phạt chung phải chấp hành là 04 năm 02 tháng tù, ngày 30/8/2013 chấp hành xong hình phạt tù. Tại bản án số 37/2014/HSST ngày 23/7/2014 Tòa án nhân dân huyện CS, tỉnh GL xử phạt 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”, ngày 15/4/2015 chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: không; bị tạm giữ ngày 15/01/2018, tạm giam từ ngày 17/01/2018 đến nay, có mặt.

3. **NTH**, tên gọi khác: Cu Chó, sinh năm 1994 tại EH-ĐL; nơi cư trú: Buôn Cuăh, xã DY, huyện EH, tỉnh ĐL; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông NP và bà VT; có vợ là NDQ; tiền án: Tại bản án số 395/2013/HSPT ngày 29/10/2013 Tòa án nhân dân tỉnh ĐL xử phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, ngày 03/8/2015 chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: không; bị tạm giữ ngày 07/11/2017, tạm giam từ ngày 15/11/2017 đến nay, có mặt.

4. **HĐV**, sinh năm 1986 tại HK-HT; nơi đăng ký HKTT: Thôn Trung Thượng, PM, HK, HT; chỗ ở hiện nay: Thôn 3, xã ER, huyện EH, tỉnh ĐL; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông HĐT và bà CTL; có vợ là NTAN và 01 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giữ ngày 12/11/2017, tạm giam từ ngày 15/11/2017 đến nay, có mặt.

- *Người bị hại:*

+ Anh MU, sinh năm 1983; nơi cư trú: Buôn H, xã IS, thị xã AP, tỉnh GL. Vắng mặt.

+ Chị KH, sinh năm 1989; nơi cư trú: Buôn P, xã IR, thị xã AP, tỉnh GL. Có mặt.

+ Anh RH, sinh năm 1984; nơi cư trú: Buôn B, xã IT, huyện IP, tỉnh GL. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh NNĐ, sinh năm 1989; nơi cư trú: Tổ dân phố 7, thị trấn ED, huyện EH, tỉnh ĐL. Vắng mặt.

+ Anh PVH, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn 3, xã ER, huyện EH, tỉnh ĐL. Có mặt.

+ Anh TTA, sinh năm 1976; nơi cư trú: Tổ dân phố 6, thị trấn ED, huyện EH, tỉnh DL. Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ Người phiên dịch: Ông RA, nơi cư trú: Tổ 9, phường DK, thị xã AP là người phiên dịch tiếng Jarai. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào cuối tháng 10/2017, DBA, CQĐ, NTH và HDV rủ nhau sử dụng xe ô tô, BKS: 61K-8772, loại xe khách 16 chỗ ngồi, nhãn hiệu Mercedes Benz, sơn màu xanh vàng (xe do Đ mượn của bạn là anh NNĐ) đi qua địa bàn thị xã AP, tỉnh GL với mục đích kích điện heo của người đồng bào nuôi thả rong để bắt trộm đem về bán lấy tiền tiêu xài. Tuy nhiên trên đường đi thì xe ô tô bị hỏng nên cả nhóm không thực hiện được ý định.

Đến ngày 05/11/2017, lúc khoảng 22 giờ DBA rủ HDV và CQĐ, Đ rủ thêm NTH đi qua địa bàn thị xã AP, tỉnh GL kích điện bắt trộm heo. Khi đi A mang theo một bộ kích điện (gồm một chiếc bình ắc quy có dây đeo bên hông và một chiếc gậy dài khoảng 1m được quấn bằng keo màu đen, đầu chiếc gậy có một mũi sắt hình chữ U), 05 cuộn băng keo đen và một số bao tải màu xanh lá cây (không xác định được số lượng cụ thể); V mang theo xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số 47D1-202.50 (xe mô tô V mượn của anh PVH); tất cả công cụ, phương tiện được đưa lên xe ô tô BKS: 61K-8772, loại xe khách 16 chỗ ngồi, nhãn hiệu Mercedes Benz, sơn màu xanh vàng, đã được tháo các dây ghế ngồi bên trong (xe do Đ mượn của anh NNĐ) rồi cùng lên xe ô tô do Đ điều khiển đi sang thị xã AP, tỉnh GL. Trên đường đi, DBA mượn thêm 01 chiếc lồng sắt hình hộp chữ nhật (có kích thước 100cm x 55cm x 42cm) của anh TTA. Đến Khoảng 00giờ ngày 06/11/2017, Đ điều khiển xe ô tô đi đến khu vực Trường bắn thuộc xã CB, thị xã AP, tỉnh GL thì dừng lại. Tại đây cả nhóm thống nhất để Đ và H ở lại xe ô tô chờ điện thoại, còn V chở A bằng xe mô tô mang theo băng keo, bao tải, bộ kích điện đi tìm bắt trộm heo. V điều khiển xe mô tô chở A đi tìm bắt trộm heo theo đường liên xã IR, thị xã AP ra Quốc lộ 25 rẽ phải về hướng đi huyện KP. Khi đi qua cầu SB khoảng 200 - 300m, phát hiện bên phải đường có một con heo cái màu đen, V cho xe đi chậm lại, A xuống xe tiến đến gần vị trí con heo rồi kích điện làm con heo bất tỉnh, A lấy băng keo đen quấn chân heo lại rồi cùng V cho heo vào bao và chở quay lại đầu cầu SB giấu vào bụi cỏ (con heo trên nặng 26kg, của anh MU - SN: 1983, trú tại: buôn H, IS, thị xã AP). Sau đó A gọi điện cho Đ biết địa điểm, Đ điều khiển xe ô tô đến, H đưa heo vào trong xe ô tô rồi đóng cửa lại, còn V và A tiếp tục đi tìm bắt trộm heo. Bằng phương thức thủ đoạn nêu trên, trong đêm ngày 05, sáng ngày 06/11/2017 trên Quốc lộ 25 đoạn từ cầu SB thị xã AP đến xã IR, thị xã AP các bị

cáo đã lũng sục, tìm kích điện bắt trộm thêm 07 con heo khác và 01 con chó (cụ thể: 01 con heo cái màu đen, nặng 30kg; 01 con heo đực màu đen, nặng 21kg; 01 con heo đực màu xám, nặng 10kg; 01 con heo đực đã thiến màu đen, nặng 26kg; 01 con heo cái màu đen, nặng 35kg; 01 con heo cái màu đen, nặng 53kg; 01 con heo cái màu trắng, có đốm đen từ mũi lên đến vùng trán ngang tai, nặng 60kg; 01 con chó màu vàng, loại chó cỏ, nặng khoảng 10 kg đến 15 kg).

Lúc khoảng 05 giờ 30 sáng ngày 06/11/2017 khi Đ và H đang dừng xe ở đoạn đường Quốc lộ 25 thuộc thôn QT, xã IS, thị xã AP, tỉnh GL thì bị lực lượng cảnh sát giao thông Công an tỉnh GL kiểm tra, sợ bị phát hiện nên Đ rẽ ga điều khiển xe chạy vào đường liên xã IR, thị xã AP, tỉnh GL, đồng thời Đ đã vứt chiếc lồng sắt xuống đường (con chó do không cột nên đã chạy mất). Khi chạy đến đoạn đường thuộc buôn R, xã IR, thị xã AP thì xe của Đ bị chặn lại. Thấy có dấu hiệu của tội phạm nên lực lượng cảnh sát giao thông Công an tỉnh GL phối hợp với Công an thị xã AP tiến hành làm việc với Đ, H và thu giữ chiếc xe ô tô nêu trên cùng 01 tấm bạt, 01 con dao, 04 bao tải màu xanh đựng đá và 08 (tám) con heo có đặc điểm, trọng lượng nêu trên. Còn HĐV và ĐBA khi thấy xe ô tô của Đ đang bị lực lượng Cảnh sát giao thông kiểm tra thì điều khiển xe mô tô bỏ chạy về huyện EH, tỉnh ĐL, trên đường chạy A đã vứt lại bộ kích điện ở bên đường, không nhớ chính xác vị trí. Khi về đến huyện EH, V đã trả lại chiếc xe mô tô biển số 47D1-202.50 cho anh H.

Khoảng 13 giờ 30 cùng ngày, trong lúc đang làm việc tại Cơ quan điều tra, CQĐ đã bỏ chạy ra khỏi trụ sở Công an thị xã AP, trốn vào Nhà thi đấu thị xã AP (thuộc tổ 3, phường ĐK, thị xã AP). Tại đây, Đ đi vào phòng tập thể của Nhà thi đấu thấy 01 chìa khóa mô tô để trên giường; 01 cái quần lửng, loại vải Kaki, màu da bò; 01 áo thun, màu xanh lá cây; 01 mũ bảo hiểm, màu đen, có kiềng; 01 đôi giày bằng vải, màu carô và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 81L1-047.53 để bên nhà xe (tất cả tài sản trên của anh RH), sau khi quan sát thấy không có người, Đ liền thay quần áo, đi giày, đội mũ bảo hiểm và lấy chìa khóa khởi động xe mô tô của anh H chạy về hướng huyện EH, tỉnh ĐL. Khi đi đến đoạn cầu thuộc buôn C, xã ES, huyện EH, tỉnh ĐL, nghĩ mình đã chạy thoát nên Đ đã dừng xe và bỏ xe mô tô lại bên đường, sau đó bắt xe ô tô khách về ĐL rồi bỏ trốn.

Sau khi khởi tố vụ án và khởi tố bị can, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã AP ra Quyết định truy nã đối với CQĐ và ĐBA. Ngày 14/12/2017, A bị Công an huyện EH, tỉnh ĐL bắt theo lệnh truy nã. Ngày 15/01/2018, Đ ra đầu thú tại Công an tỉnh KH.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 23 ngày 08/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã AP kết luận:

01 (một) con heo cái màu đen, loại heo do người đồng bào nuôi, nặng 26kg, trị giá: 1.820.000 đồng;

01 (một) con heo đực đã thiến, màu đen, loại heo do người đồng bào nuôi, nặng 21 kg, trị giá: 1.680.000 đồng;

01 (một) con heo cái màu trắng, có đốm đen từ mũi lên đến vùng trán ngang tai, loại heo do người đồng bào nuôi, nặng 60kg, trị giá: 4.200.000 đồng;

01 (một) con heo đực màu xám, loại heo do người đồng bào nuôi, nặng 10kg, trị giá: 800.000 đồng;

01 (một) con heo đực đã thiến, màu đen, loại heo do người đồng bào nuôi, nặng 26kg, trị giá: 2.080.000 đồng;

01 (một) con heo cái màu đen, loại heo do người đồng bào nuôi, nặng 53kg, trị giá: 3.710.000 đồng;

01 (một) con heo cái màu đen, loại heo do người đồng bào nuôi, nặng 35kg, trị giá: 2.450.000 đồng;

01 (một) con heo cái màu đen, loại heo do người đồng bào nuôi, nặng 30kg, trị giá: 2.100.000 đồng;

Tổng trị giá là: 18.840.000 đồng.

Đối với 01 con chó đã chạy mất, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra nhưng không xác định được bị hại, theo Công văn số 05 ngày 13/3/2018, Hội đồng định giá không có căn cứ định giá nên chưa có căn cứ giải quyết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 24 ngày 09/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã AP kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, Sirius, màu trắng đen, biển số: 81L1 - 047.53 có trị giá: 20.315.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 06 ngày 31/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã AP kết luận: 01 cái quần lửng, loại vải Kaki, màu da bò; 01 cái áo vải thun, màu xanh lá cây; 01 cái mũ bảo hiểm, màu đen, có kiếng, trùm  $\frac{3}{4}$  đầu; 01 đôi giày bằng vải, màu carô có trị giá: 868.000 đồng.

Tại phiên tòa các bị cáo ĐBA, CQĐ, NTH và HDV đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố.

Tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 18/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã AP truy tố CQĐ về tội: Trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Truy tố các bị cáo ĐBA, NTH và HDV về tội: Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo ĐBA từ 18 đến 21 tháng tù.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s, b khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo CQĐ từ 24 đến 30 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo NTH từ 15 đến 18 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo HĐV từ 12 đến 15 tháng tù.

Về vật chứng:

- Trả lại cho anh TTA 01 (một) chiếc lồng sắt hình chữ nhật có kích thước (100x55x42)cm.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao dài 49cm, cán bằng gỗ, màu vàng, hình trụ tròn dài 14,5cm, đường kính 2,6cm, lưỡi dao làm bằng kim loại màu đen, dài 34,5cm, chỗ rộng nhất 4,8cm, chỗ hẹp nhất 2,6cm, lưỡi dao được mài sắc trắng, mũi dao nhọn, song dao cong; 01 (một) tấm bạt nilong màu xanh dương, kích thước (3x3,6)m, đã qua sử dụng; 01 (một) áo thun màu đen, ngắn tay, phía trước ngực có họa tiết màu trắng không rõ hình, có dòng chữ “GOUZI’S PANDYC”, cổ áo có dòng chữ “Ming Dou”; 01 (một) quần Jeans màu đen, khu vực vùng hai bên đùi có nhiều vết rách may úa.

Các bị cáo ĐBA, CQĐ, NTH và HĐV trình bày lời nói sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo ĐBA, CQĐ, NTH và HĐV tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa, hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện như sau:

Vào rạng sáng ngày 06/11/2017 các bị cáo ĐBA, CQĐ, NTH và HĐV đã có hành vi dùng kích điện bắt trộm 08 con heo của người đồng bào nuôi thả rông trên địa bàn thị xã AP, có tổng trị giá là 18.840.000 đồng. Ngoài ra, vào khoảng 13 giờ 30 cùng ngày, tại phòng tập thể của Nhà thi đấu thị xã AP thuộc tổ 3, phường ĐK, thị xã AP bị cáo CQĐ lợi dụng sơ hở khi làm việc chạy trốn khỏi trụ sở Công an thị

xã AP đã trộm cắp một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, Sirius, màu trắng đen, biển số: 81L1 - 047.53 và một số đồ dùng cá nhân khác có tổng trị giá: 21.183.000 đồng của anh RH. Do đó có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của các bị cáo ĐBA, CQĐ, NTH và HĐV đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Các bị cáo ĐBA, CQĐ, NTH và HĐV nhận thức được quyền sở hữu về tài sản của người khác luôn được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Tuy nhiên các bị cáo đã bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhằm bán lấy tiền tiêu xài. Xét thấy đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng cố ý tham gia thực hiện tội phạm nhưng vai trò, mức độ và hành vi phạm tội của từng bị cáo có sự khác nhau, cụ thể:

Bị cáo ĐBA là người giữ vai trò chính trong vụ án, là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ phạm tội, rủ rê, lôi kéo đồng phạm, trực tiếp kích điện để bắt trộm heo, chó; sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương gây khó khăn cho công tác điều tra. Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái pháp chất ma túy, bị Tòa án nhân dân huyện EH, tỉnh ĐL ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; ngoài ra bị cáo đã từng bị kết án về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và “Cướp tài sản”. Sau khi chấp hành xong hình phạt bị cáo đã không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn tiếp tục phạm tội.

Bị cáo CQĐ là người tham gia chuẩn bị phương tiện phạm tội và thực hành tích cực, mượn xe ô tô của người khác, trực tiếp điều khiển chở đồng phạm đi trộm cắp; trong quá trình làm việc với cơ quan điều tra, lợi dụng sơ hở khi đang làm việc bị cáo đã bỏ chạy và tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô và đồ dùng cá nhân của anh RH làm phương tiện chạy trốn. Bị cáo có nhân thân xấu, có 02 tiền án về các tội “Cố ý gây thương tích”, “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và “Đánh bạc”. Tuy bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích. Bị cáo đã tái phạm lại tiếp tục tái phạm nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” là tình tiết định khung tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đối với các bị cáo HĐV và NTH, các bị cáo vì muốn có tiền tiêu xài nên khi được rủ rê đi trộm cắp tài sản đã tích cực hưởng ứng, tham gia. Bị cáo V tham gia chuẩn bị phương tiện phạm tội, sử dụng xe mô tô mượn của người khác, trực tiếp chở ĐBA đi kích điện bắt trộm heo, chó. Bị cáo H trực tiếp đưa heo trộm cắp được lên xe ô tô. Bị cáo NTH là người đã có 01 tiền án về tội “Cố ý gây thương tích”, tuy bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích, do đó lần

phạm tội này của bị cáo H thuộc trường hợp “tái phạm” là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo không những đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, mà còn ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, gây lo lắng cho quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến việc sản xuất, chăn nuôi của người đồng bào dân tộc thiểu số ở địa phương. Do đó, cần phải có hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian, để các bị cáo có thời gian cải tạo, tu dưỡng, giáo dục trở thành người tốt cho xã hội và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tình tiết tăng nặng đối với các bị cáo ĐBA, CQĐ, NTH và HDV là “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo NTH áp dụng tình tiết tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa các bị cáo ĐBA, CQĐ, NTH và HDV đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo; bị cáo CQĐ sau khi bỏ trốn đã ra đầu thú và đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại là anh RH số tiền 1.000.000 đồng. Do đó cần áp dụng điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[6] Đối với các anh NNĐ là chủ sở hữu chiếc xe ô tô BKS: 61K-8772, loại xe khách 16 chỗ ngồi, nhãn hiệu Mercedes Benz, sơn màu xanh vàng; anh PVH là chủ sở hữu chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số 47D1-202.50 và anh TTA là chủ sở hữu chiếc lồng sắt hình hộp chữ nhật (có kích thước 100cm x 55cm x 42cm). Xét thấy anh Đ, H và A đều không biết các bị cáo sử dụng tài sản của mình vào việc phạm tội do đó không xem xét xử lý về hình sự đối với các anh Đ, H và A là đúng quy định của pháp luật. Hiện nay các anh Đ và H đã được trả lại tài sản và không có ý kiến, yêu cầu gì.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Anh RH đã được gia đình bị cáo CQĐ bồi thường số tiền 1.000.000 đồng. Anh MU đã được trả lại 02 con heo, chị KH được trả lại 01 con heo bị trộm cắp. Hiện các bị hại MU, chị KH và anh RH không có yêu bồi thường câu gì thêm nên không xem xét đến.

Đối với 05 con heo (đã bị tiêu hủy) hiện chưa xác định được chủ sở hữu, khi xác định được chủ sở hữu sẽ được xử lý sau.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với vật chứng là 01 (một) chiếc lồng sắt hình chữ nhật có kích thước (100x55x42)cm là tài sản của anh TTA nên cần trả lại cho anh TTA.

- Đối với 01 (một) con dao dài 49cm, cán bằng gỗ, màu vàng, hình trụ tròn dài 14,5cm, đường kính 2,6cm, lưỡi dao làm bằng kim loại màu đen, dài 34,5cm, chỗ rộng nhất 4,8cm, chỗ hẹp nhất 2,6cm, lưỡi dao được mài sắc trắng, mũi dao nhọn, song dao cong; 01 (một) tấm bạt nilong màu xanh dương, kích thước (3x3,6)m, đã qua sử dụng; 01 (một) áo thun màu đen, ngắn tay, phía trước ngực có họa tiết màu trắng không rõ hình, có dòng chữ “GOUZI’S PANDYC”, cổ áo có dòng chữ “Ming Dou”; 01 (một) quần Jeans màu đen, khu vực vùng hai bên đùi có nhiều vết rách may ứa, cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo ĐBA, CQĐ, NTH và HĐV phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo CQĐ; khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo ĐBA, NTH và HĐV; Điều 17, Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự cho tất cả các bị cáo ĐBA, CQĐ, NTH và HĐV ; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo NTH.

- Xử phạt bị cáo ĐBA 21 (hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 14/12/2017.

- Xử phạt bị cáo CQĐ 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 15/01/2018.

- Xử phạt bị cáo NTH 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 07/11/2017.

- Xử phạt bị cáo HĐV 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 12/11/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho anh TTA 01 chiếc lồng sắt hình chữ nhật có kích thước (100x55x42)cm.

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 49cm, cán bằng gỗ, màu vàng, hình trụ tròn dài 14,5cm, đường kính 2,6cm, lưỡi dao làm bằng kim loại màu đen, dài 34,5cm, chỗ rộng nhất 4,8cm, chỗ hẹp nhất 2,6cm, lưỡi dao được mài sắc trắng, mũi dao nhọn, song dao cong; 01 tấm bạt nilong màu xanh dương, có kích thước

(3x3,6)m, đã qua sử dụng; 01 chiếc áo thun màu đen, ngắn tay, phía trước ngực có họa tiết màu trắng không rõ hình, có dòng chữ “GOUZI’S PANDYC”, cổ áo có dòng chữ “Ming Dou”; 01 chiếc quần Jeans màu đen, khu vực gần hai bên đùi có nhiều vết rách may úa.

Vật chứng có đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/4/2018 giữa Công an thị xã Ayun Pa và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ayun Pa.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo ĐBA, CQĐ, NTH và HDV , mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

#### 4. Quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền làm đơn kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai để xét xử phúc thẩm. Thời hạn trên đối với người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Công an thị xã Ayun Pa;
- VKSND thị xã Ayun Pa;
- Người bị hại; người tham gia tố tụng khác;
- Chi cục THADS thị xã Ayun Pa;
- Lưu hồ sơ/VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lê Đình Nam**



**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ                      THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Văn Trung**

**Ksor Jă**

**Lê Đình Nam**